

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 73/TPHN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị**

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 3864 2579

E-mail: cskh@huunghih.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102109239

Số giấy chứng nhận: HA 460/7.23.CIV. Chứng nhận lần đầu : 17/10/2018. Hiệu lực giấy chứng nhận : 16/03/2023 ÷ 15/03/2026. Nơi cấp: Vietnam Certification Centre (QUACERT).

II. Thông tin sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÀNH NƯỚNG BẬT XANH ISOMALT

2. Thành phần: Đường Isomalt (29,9%), Bột mì, Nước, Dầu thực vật (dầu cọ, dầu mè), Chất làm ẩm (420(ii), 422), Dầu bơ thay thế, Chất ổn định (1442, 461, 501(i)), Bột nệp, Đường mantozơ, Trứng gà, Sữa bột, Dầu thực vật, Chất bảo quản (281, 202), Hương liệu tổng hợp (dầu xanh, vani), Chất nhũ hóa (322(i), 471), Chất tạo xốp (500(ii), 450(i)), Rượu nệp, Tinh bột sắn, Chanh tươi, Chất tạo ngọt tổng hợp (950), Chất tạo màu tổng hợp (150c), Chất điều chỉnh độ acid (500(i), 330), Muối.

Thành phần có chứa: Bột mì, Trứng, Sữa, Dưa, Dầu mè, Lecithin từ đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 75 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì.

4. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

+ Mỗi bánh được chứa trong khay nhựa PET và được đóng gói kín bằng bao bì có chất liệu PA/PE/CPP chuyên dùng đảm bảo yêu cầu an toàn thực phẩm theo yêu cầu của Bộ Y tế. Bánh có khối lượng tịnh: 80 g/chiếc, 100 g/chiếc, 120 g/chiếc, 130 g/chiếc, 150 g/chiếc, 180 g/chiếc, 210 g/chiếc, 250 g/chiếc.

+ Bánh được cho vào hộp giấy theo các quy cách quy định.

+ Lưu ý: Tên, mã sản phẩm, khối lượng, khối lượng tịnh: xem trên tem dính kèm sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Sản phẩm của: Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Địa chỉ: 122 Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

ĐT: +84 24 3664 9451

Fax: +84 24 3664 2426

E-mail: cskh@huunghih.com.vn

Website: www.huunghih.com.vn

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại miền Bắc

Report N°: 0000946739

Page N° 1/5

Ho Chi Minh City, Date: May 29, 2025
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 29/05/2025
JOB NO.: 2505A-0765
Đơn hàng: 2505A-0765

CLIENT'S NAME : HUU NGHI FOOD JOINT STOCK COMPANY
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHI

CLIENT'S ADDRESS : 122 DINH CONG ST., DINH CONG WARD, HOANG MAI DIST., HA NOI CITY,
VIETNAM
Địa chỉ : 122 ĐINH CÔNG, PHƯỜNG ĐÌNH CÔNG, QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : Client
Được lấy/ gửi bởi : Khách hàng

Client's reference : BÀNH NƯỚNG ĐẦU XANH ISOMAL
Chú thích của khách hàng :
Sampling date : 01/05/2025

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : Food (approx. gr. wt. 0.5kg) in 03 full labeled plastic containers
Thực phẩm (khoảng 0.5kg bao gồm bao bì) chứa trong 03 vật chứa bằng nhựa nhân mặc đầy đủ

Sample ID : 2505A-0765.001
Mã số mẫu

Date sample(s) received : May 07, 2025
Ngày nhận mẫu : 07/05/2025

Testing period : May 07, 2025 - May 14, 2025
Thời gian thử nghiệm : 07/05/2025 - 14/05/2025

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 12 Aug, 2024

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh 12, Tay Thanh Ward,
 Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
<http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations
 of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
 this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings
 at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
 Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties
 to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction
 documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or
 appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest
 extent of the law.

Analyte	Method	Result	LOD	LOQ	Unit	Remark
1. Total Plate Count (Mesophilic aerobic microorganism)	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	3.5x10 ⁴ 2	-	10	cfu/g	
2. Coagulase-positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other species)	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	<10	-	10	cfu/g	
3. E. coli	ISO 16649-2:2001	<10	-	10	cfu/g	
4. Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017	<10	-	10	cfu/g	
5. Listeria monocytogenes	ISO 11290-2:2017	<10	-	10	cfu/g	
6. Salmonella spp.	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020	Not Detected	0.8	-	cfu/25g	
7. Total Yeast and Mold	ISO 21527-2:2008	<10	-	10	cfu/g	
8. Crude protein	ISO 1871:2009	6.87	0.03	0.1	g/100g	N x 6.25
9. Total ash	AOAC 900.02	0.80	0.03	0.1	g/100g	
10. Moisture (105°C)	TCVN 4069:2009	21.25	0.1	0.35	g/100g	
11. Total carbohydrate	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003)(*)	59.88	-	-	g/100g	
12. Carbohydrate (not including dietary fiber)	FAO Food and Nutrition Paper 77 (2003)(*)	57.17	-	-	g/100g	
13. Dietary fiber (High molecular weight dietary fiber HMW DF) (Xo phân tử cao HMW DF)	AOAC 991.43	2.71	0.1	0.4	g/100g	Note (F)
14. HCl-insoluble ash	TCVN 4071:2009	Not Detected	0.03	0.1	g/100g	
Hàm lượng tro không tan trong HCl						
Không phát hiện						

TEST RESULT(S)
 KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Report N°: 0000946739





Analyte	Method	Result	LOD	LOQ	Unit	Remark
Chì tiêu phân tích	Phương pháp	Kết quả			Đơn vị	Chú thích
15. Peroxide value (on fat basis)	GB 5009.227-2016	2.21	0.15	0.5	meq/kg	
16. Acid value (on fat basis)	GB 5009.229-2016	1.12	0.01	0.03	mgKOH/g	
17. Water activity	AOAC 2021.04 (Tunable Diode Laser sensor)(-)	0.7942	-	-	-	Tested at 25°C
18. Total fat (sum of fatty acids, expressed as triglycerides)	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	11.1975	0.0001	0.0003	g/100g	
19. Saturated fatty acids (SFA)	LFOD-TST-SOP-8444	4.2798	0.0001	0.0003	g/100g	
20. Trans fatty acids (TFA) (sum of C14:1 (trans-), C16:1 (trans-), C18:1 (trans-), C18:2 (trans-), C18:3 (trans-), C20:1 (trans-), and C22:1 n-9 (trans-))	LFOD-TST-SOP-8444 (GC-FID)	0.0275	0.0001	0.0003	g/100g	
21. Aflatoxin (sum of B1, B2, G1, and G2)	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	-(a)	-(a)	µg/kg	
Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1 và G2)		Không phát hiện				
22. Aflatoxin B1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
Aflatoxin B1		Không phát hiện				
23. Aflatoxin B2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
Aflatoxin B2		Không phát hiện				
24. Aflatoxin G1	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
Aflatoxin G1		Không phát hiện				
25. Aflatoxin G2	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
Aflatoxin G2		Không phát hiện				
26. Deoxynivalenol	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	3	10	µg/kg	
27. Ochratoxin A	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	µg/kg	
Ochratoxin A		Không phát hiện				

SGS Vietnam Ltd.
 198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>.
 This document is to be treated as an original within the meaning of the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Analyte	Method	Result	LOD	LOQ	Unit	Don vị	Chú thích
28. Zearenone	LFO-D-TST-SOP-8456	Not Detected	1	3	µg/kg		
29. Sodium (Na)	AOAC 2011.14	48	0.5	1	mg/100g		
30. Arsenic (As)	AOAC 2013.06	Not Detected	0.005	0.01	mg/kg		
31. Cadmium (Cd)	AOAC 2013.06	Not Detected	0.005	0.01	mg/kg		
32. Lead (Pb)	AOAC 2013.06	Not Detected	0.005	0.01	mg/kg		
33. Mercury (Hg)	AOAC 2013.06	Not Detected	0.005	0.01	µg/g		
Thủy ngân		Không phát hiện					

Note/Ghi chú:

- All methods were accredited with ISO 17025 by AOAC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
- Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi AOAC (không có hoặc có kí hiệu tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**).
- Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chỉ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đặt trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AOFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
- Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AOFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
- Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- (F) The result that was calculated by sum of insoluble dietary fiber (IDF) and high molecular weight soluble dietary fiber (HMW SDF) was not included with low molecular weight soluble dietary fiber (LMW SDF).
- (F) Kết quả được tính từ tổng hàm lượng xơ không hòa tan (IDF) và xơ hòa tan phân tử lượng cao (HMW SDF), không bao gồm xơ hòa tan phân tử lượng thấp (LMW SDF).

g/100g = % (w/w); mL/100mL = % (v/v); mL/100g = % (w/v); g/100mL = % (w/v).

LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected. LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for

SGS Vietnam Ltd.
 19 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
 HCM Laboratory: Lot 111/21, St. 19/5, Group C/III, Tan Binh ZI, Tan Thanh Ward,
 Can Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tan Noc ZI, Phung Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-23) 3955 1200 (84-28) 3835 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service which are drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. <http://www.sqs.com/ie/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of this document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Lâm Văn Xứ
Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng

Customer's feedback - Food Lab



Your feedback helps us improve our service. Please scan and rate us here

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD.

Lâm Văn Xứ



END OF THE REPORT

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

acceptable samples without dilution, < 10 cfu/sample (or < 10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to the membrane filter method according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as > 1 cfu per sample volume tested; without further dilution, the result of the sample that are required to report on specific area; according to the membrane filter method samples, or < 10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method MPN/0.1g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or < 1.8 MPN/100 mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

Report N°: 0000946739



Report N°: 0000946771



ANALYSIS REPORT
BẢO CẢO PHẦN TÍCH

CLIENT'S NAME

Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS

Địa chỉ

HUU NGHI FOOD JOINT STOCK COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHI
122 DINH CONG ST., DINH CONG WARD, HOANG MAI DIST., HA NOI CITY,
VIETNAM
122 ĐINH CÔNG, PHƯỜNG ĐINH CÔNG, QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by

Được lấy/ gửi bởi

Client's reference

Chú thích của khách hàng

Sampling date

: 01/05/2025

The above information is submitted and identified by the client/applicant
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description

Mô tả mẫu

Sample ID

Mã số mẫu

Date sample(s) received

Ngày nhận mẫu

Testing period

Thời gian thử nghiệm

Test(s) requested

Yêu cầu thử nghiệm

Test result(s)

Kết quả kiểm nghiệm

: Please refer to the next page(s)
: Vui lòng tham khảo trang sau

: As applicant's requirement
: Theo yêu cầu của khách hàng

: May 07, 2025 - May 14, 2025
: 07/05/2025 - 14/05/2025

: May 07, 2025
: 07/05/2025

: 2505A-0765.001

: Food (approx. gr. wt. 0.5kg) in 03 full labeled plastic containers
: Thực phẩm (khoảng 0.5kg bao gồm bao bì) chứa trong 03 vật chứa bằng
nhựa nhân mặc dày đủ

Page N° 1/4
Ho Chi Minh City, Date: May 29, 2025
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 29/05/2025
JOB NO.: 2505A-0765
Đơn hàng: 2505A-0765



This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations
of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of the Company's findings
at the time of its intervention only and within the limits of clients' instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties
to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction
documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or
appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest
extent of the law.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot 111/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh 1Z, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 1Z, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

LFOD-QAM-F-2010-1 - 12 Aug. 2024

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein. <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot 111/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh 1Z, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 1Z, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

- (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
- LOD = Limit of Detection, LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification
- g/100g = % (w/w); mL/100mL = % (v/v); mL/100g = % (v/v); g/100mL = % (w/v).
- Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
- đầu là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành were on the latest version at the time the tests were conducted.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau asterisks (**)) after the analyte name.
- Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên tên (*) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau asterisks (**)) after the analyte name.
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (*) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**).
- Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BOA hoặc AOAC (không có hoặc có kí hiệu tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were accredited with ISO 17025 by BOA or AOAC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).

Note/Ghi chú:

Analyte	Chi tiêu phân tích	Method	Result	LOD	LOQ	Unit	Remark
1.	Total sugars (sum of Fructose, Galactose, Glucose, Lactose, Maltose, and Sucrose) Đường tổng (tổng của Fructose, Galactose, Glucose, Lactose, Maltose và Sucrose)	AOAC 2018.16	1.88	-(a)	-(a)	g/100g	
2.	Fructose	AOAC 2018.16	<0.1	0.03	0.1	g/100g	
3.	Galactose	AOAC 2018.16	Not Detected	0.03	0.1	g/100g	
4.	Glucose	AOAC 2018.16	0.104	0.03	0.1	g/100g	
5.	Lactose	AOAC 2018.16	0.231	0.03	0.1	g/100g	
6.	Maltose	AOAC 2018.16	1.25	0.03	0.1	g/100g	
7.	Sucrose	AOAC 2018.16	0.303	0.03	0.1	g/100g	

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Report N°: 0000946771





L_{OD} = Giới hạn phát hiện, L_{OD} ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eL_{OD}50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhân danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng L_{OD} được báo cáo là Không phát hiện.

L_{OD} = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (L_{OD}), the result is reported as <L_{OD}. If the quantifiable result was calculated from individual analyses, it was done using unrounded single values without the ones below L_{OD}, or it was expressed as less than the sum of the individual L_{OD}s of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <L_{OD}. For microbiological analyses, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

L_{OD} = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (L_{OD}), thì kết quả được thể hiện là <L_{OD}. Nếu kết quả có thể định lượng được thì phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các L_{OD} riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <L_{OD}. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đồ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu về sinh công nghiệp yêu cầu bảo cầu trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu về sinh công nghiệp yêu cầu bảo cầu trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kỳ phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và bảo cầu được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

- (a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xứ



Lâm Văn Xứ
Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng



Customer's feedback - Food Lab



Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn
LFOD-QAM-F-2010-1 - 12 Aug, 2024

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
<<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations
of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings
at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties
to a transaction from exercising all their rights and obligations under the content or
documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or
appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest
extent of the law.